

Số: 5477521

	FRONTIER K250 - Thùng kín - Tôn kẽm	Linker T4.5-3.5 - Mui bạt - Tôn kẽm
Giá niêm yết:	506.500.000đ	346.200.000đ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	5.620 x 1.840 x 2.555 mm	5.660 x 1.935 x 2.790
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	3500 x 1670 x 1655 mm (9,67 m³)	3.500 x 1.820 x 1.780 (11,34 m³)
Chiều dài cơ sở	2.810 mm	2.800 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.470 / 1.270 mm	1.487/1.358 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	2.305 kg	1.600 kg
Khối lượng chở cho phép	2.490 kg	1.990 kg
Khối lượng toàn bộ	4.990 kg	4.395 kg
Khối lượng kéo theo	-	
Số chỗ ngồi	3	3 chỗ
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	HYUNDAI - D4CB	YUNNEI D19TCIE3
Loại động cơ	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng
Dung tích xi lanh	2.497 cc	1.910 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)	116 / 3.600 Ps/rpm
Mô men xoắn/ tốc độ quay	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)	285 / 1.600-2.600 N.m/rpm
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	
Hộp số	HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01 số lùi)	
Tỷ số truyền	ih1=4,271; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5= 0,823; ih6= 0,676; iR=3,814	
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không	Đĩa/tang trống, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không, có ABS + EBD
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực	Độc lập, Thanh xoắn, thanh cân bằng
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
LỐP XE:		
Trước/Sau	6.50R16/5.50R13	185R14
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	28%	32,77%
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	5,96 m	5,65 m
Tốc độ tối đa	109 km/h	108 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	65 lít	70 lít
HỆ THỐNG LÁI:		
Hệ thống lái	Thanh răng - bánh răng, trợ lực thủy lực	Thanh răng - bánh răng, trợ lực thủy lực